

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2022
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trường Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn

Ông Bùi Quang Hợi.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/01/2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: Thôn G, xã B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Trú tại: Khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh..

Bị đơn: Anh Lưu Văn C, sinh năm 1992 (vắng mặt – có đơn đề nghị vắng mặt do đang chấp hành án)

HKTT: Thôn G, xã B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Trú tại: Khu A, phường Đa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 03, Trại giam T – Bộ công an

Người làm chứng: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1963; Bà Vũ Thị N, sinh năm 1963; Cùng HKTT: thôn G, xã B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn với anh Lưu Văn C vào ngày 29/7/2015. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung ở khu A, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, sau đó hai vợ chồng tự hòa giải ở với nhau nhưng tình cảm đã không còn như trước. Đến cuối năm 2019, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng chị D, anh C, có hòa giải nhưng không thành.

Hiện hai vợ chồng sống ly thân. Từ khoảng tháng 8 năm 2021, vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau sau đó anh C bỏ nhà đi không về. Đến đầu tháng 9 năm 2021 chị D được biết anh C bị công an bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 38 tháng tù. Hiện nay, anh đang chấp hành bản án trên tại trại giam T – Bộ Công an. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm. Nay chị D thấy hai vợ chồng mâu thuẫn đã lâu không thể hòa giải, không còn tình cảm, đề nghị tòa án cho ly hôn với anh Lưu Văn C

Về con chung: Chị D, anh C có 02 con chung là cháu Lưu Thu Ng, sinh ngày 10/02/2016 và cháu Lưu Hải Đ, sinh ngày 15/5/2021. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị D. Ly hôn, chị D đề nghị tòa án cho chị D được nuôi cả hai con chung là cháu Ng và cháu Đ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không đề nghị tòa án giải quyết

- Về công nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đề nghị tòa án giải quyết

Theo bản tự khai, bị đơn là anh Lưu Văn C trình bày:

Anh Lưu Văn C thừa nhận lời khai của chị Nguyễn Thùy D về quan hệ hôn nhân. Đến khoảng tháng 8 năm 2021, hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do anh C làm ăn nợ lần nhiều. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D, anh C thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn yên tâm và đề nghị tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị D.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lưu Thu Ng và cháu Lưu Hải Đ như lời khai của chị D. Ly hôn, anh Lưu Văn C đề nghị được nuôi con chung là cháu Lưu Thu Ng. Trong thời gian cãi tạo, anh C đề nghị đề bố mẹ anh C là ông Lưu Văn T và bà Vũ Thị N thay mặt anh nuôi các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa án cho ly hôn với anh Lưu Văn C và đề nghị được nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung chị D không đề nghị giải quyết.

Bị đơn là anh Lưu Văn C vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng là ông Lưu Văn T và bà Vũ Thị N trình bày: Vợ chồng con trai ông bà (anh C, chị D) mâu thuẫn với nhau đã lâu tuy nhiên do ở xa nên vợ chồng ông không biết nội dung mâu thuẫn của hai anh chị. Từ khi anh Lưu Văn C bị bắt, chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi hai cháu là Lưu Thu Ng và Lưu Hải Đ. Nay anh C có đề nghị được nuôi cháu Ng và nhờ vợ chồng ông bà chăm sóc cháu, vợ chồng ông nhất trí và hoàn toàn đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Thu Ng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Lưu Văn C.

- Về con chung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được nuôi cả hai con chung là cháu Lưu Thu Ng, sinh ngày 10/02/2016 và cháu Lưu Hải Đ, sinh ngày 15/5/2021. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Không xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung vụ án, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Lưu Văn C tạm trú tại khu A, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Lưu Văn C kết hôn vào ngày 29/7/2015. Trước khi kết hôn chị D, anh C đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 8/2021, anh C bỏ nhà đi và hai vợ chồng ly thân đến nay. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Bị đơn là anh C vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện đồng ý ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn gia đình giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Lưu Văn C đã thực sự trầm trọng. Hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đều có ý kiến đồng ý ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Lưu Văn C.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị D, anh C có 02 con chung là cháu Lưu Thu Ng, sinh ngày 10/02/2016 và cháu Lưu Hải Đ, sinh ngày 15/5/2021. Chị D có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Anh C cũng đề nghị được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, do hiện nay anh Lưu Văn C đang chấp hành án phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 15/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tại trại giam Tân Lập – Bộ công an không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Ngoài ra, trong thời gian ly thân, chị D đã trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con và chị cũng chứng minh mình đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở... để chăm sóc cả hai cháu. Vì vậy, cần để chị Nguyễn Thị Thùy D nuôi con chung là các cháu Lưu Thu Ng và Lưu Hải Đ là phù hợp

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không đề nghị tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không đề nghị tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 227, 235, 262, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Lưu Văn C

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D được nuôi con chung là cháu Lưu Thu Ng, sinh ngày 10/02/2016 và cháu Lưu Hải Đ, sinh ngày 15/5/2021.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản, công nợ: Không đặt ra giải quyết

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001059 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Trường Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Sơn

Bùi Quang Hội

Phạm Trường Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Viêm Văn Doãn

Cao Thị Cúc

Phạm Trường Trung

